

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **04** /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày **04** tháng **01** năm **2017**

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch giải phóng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng công trình: Nâng cấp, mở rộng đường tỉnh Quảng Ngãi - Chợ Chùa

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI

**CV
ĐẾN**

Số: **110**
Ngày: **05/01/17**
Chuyên: **Công**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;
Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013;
Căn cứ Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;
Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;
Căn cứ Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND ngày 05/3/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;
Căn cứ Quyết định số 2188/QĐ-UBND ngày 07/11/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi;
Căn cứ Quyết định số 2088/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp, mở rộng đường tỉnh Quảng Ngãi - Chợ Chùa;
Xét đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh tại Tờ trình số 129/TTr-BQL ngày 06/12/2016 về việc phê duyệt Kế hoạch giải phóng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp, mở rộng đường tỉnh Quảng Ngãi - Chợ Chùa,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch giải phóng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp, mở rộng đường tỉnh Quảng Ngãi - Chợ Chùa, với nội dung như sau:

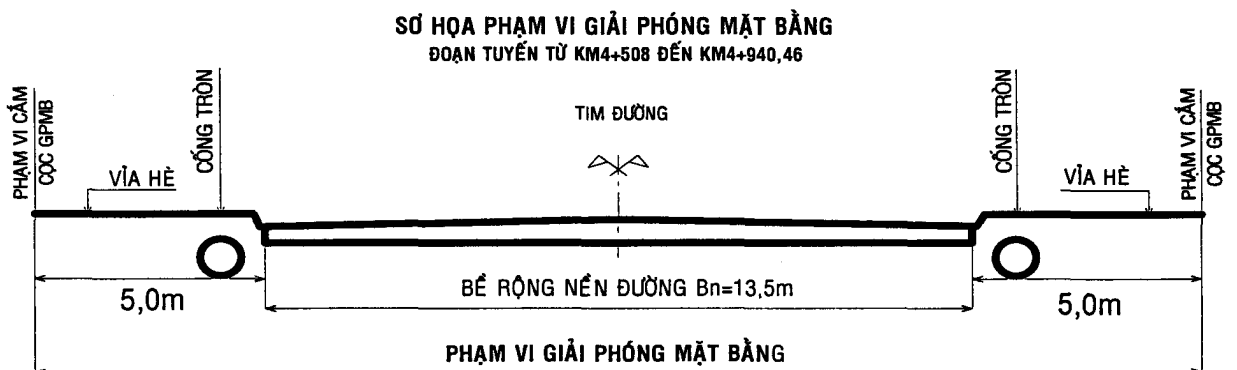
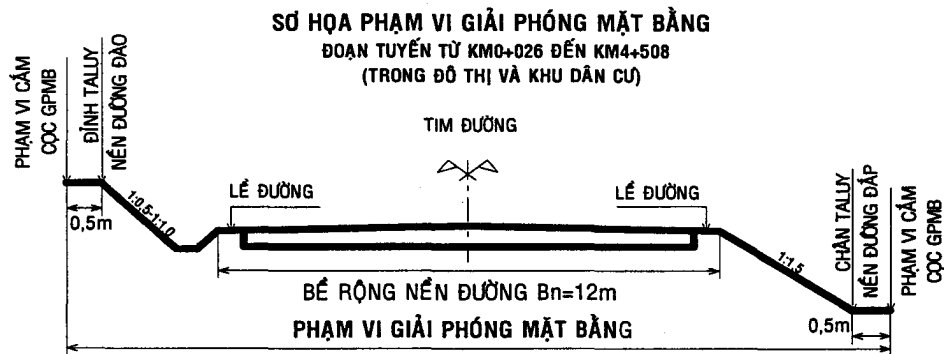
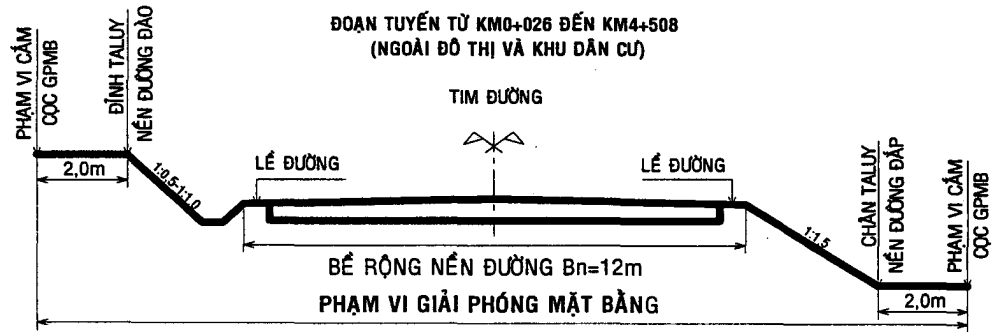
I. Mục đích và yêu cầu:

- Xác định quy mô, phạm vi giải phóng mặt bằng (GPMB) của dự án.
- Quy định các bước và nội dung thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

- Phân cấp trách nhiệm cho các ngành, địa phương, đơn vị trong việc thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

II. Quy mô, quy cách cọc GPMB:

1. Quy mô GPMB:



a) Theo mặt cắt ngang tuyến:

Cọc GPMB được xác định từ chân taluy nền đường đắp, đỉnh taluy nền đường đào về mỗi bên 2m đối với đoạn từ Km0+026 - Km 4+508 (ngoài đô thị và khu dân cư); từ chân taluy nền đường đắp, đỉnh taluy nền đường đào về mỗi bên 0,5m đoạn từ Km0+026 - Km 4+508 (trong đô thị và khu dân cư), đối với đoạn từ Km4+508 - Km4+940,46 được xác định từ mép trong của bó vỉa ra mỗi bên 5,0m.

b) Theo chiều dọc tuyến:

- Đối với đường: Khoảng cách giữa các cọc GPMB được cắm như sau: Trong phạm vi đường cong nằm cắm điểm đầu, cuối và phân giác; 50m đối với đoạn tuyến qua khu đông dân cư; 100m đối với đoạn tuyến thẳng hoặc qua vùng đất nông nghiệp hoặc những đoạn qua vùng đồi núi; 200 - 250m đối với những đoạn qua khoảng trống.

- Đối với cầu: Phạm vi cắm cọc GPMB theo chiều dọc tuyến về mỗi phía từ mép sau của tường trước mố là 50m đối với cầu có chiều dài $\geq 60m$; 30m đối với cầu có chiều dài $< 60m$. Trường hợp cầu đi qua khu đông dân cư, đô thị thì vị trí cắm cọc GPMB phải phù hợp với điều kiện địa hình thực tế để đảm bảo việc kiểm kê, áp giá bồi thường được chính xác.

2. Quy cách cọc giải phóng mặt bằng:

- Thân cọc làm bằng bê tông mác 200 không có sắt, kích thước 15cm x 15cm x 60cm, vát nhọn đỉnh cọc 5cm. Thân cọc sơn trắng, phần đỉnh cọc sơn đỏ 8cm. Mặt cọc quay về phía đường in chìm chữ "CỌC GPMB", nét chữ cao 6 cm, rộng 3cm, sâu vào thân cọc từ 3-5 mm.

- Bệ cọc làm bằng bê tông mác 150, kích thước 35cm x 35cm x 30cm; bệ nổi trên mặt đất tự nhiên 10cm.

3. Kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:

- Kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư: **43.750.000.000 đồng.**

- Việc xác định chính xác khối lượng và kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư sẽ dựa trên số liệu điều tra, tiến hành đo đạc, lập bản đồ kỹ thuật giải thửa địa chính để kiểm kê đất, tài sản trên đất của từng hộ bị ảnh hưởng, tiến hành áp giá bồi thường theo quy định và tổng hợp kinh phí bồi thường (Số liệu này sẽ được chuẩn xác khi lập, thẩm định và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư chi tiết).

4. Đơn vị thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh (gọi tắt là Ban Quản lý).

III. Quy định về cơ chế, biện pháp thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:

1. Cơ chế chính sách thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:

Thực hiện theo Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai năm 2013 và Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; các quy định hiện hành của Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương và UBND tỉnh Quảng Ngãi liên quan đến công tác bồi thường, thu hồi đất và tái định cư.

2. Thủ tục thu hồi, giao đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho dự án:

- Công tác thu hồi đất chi tiết và giao đất có thể được thực hiện sau khi phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được duyệt (*không chờ có quyết định thu hồi đất chi tiết mới phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư*); tuy nhiên, quyết định thu hồi đất chi tiết phải được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt trước thời điểm chi trả tiền bồi thường.

- Chủ tịch UBND các huyện phê duyệt phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (theo từng đợt hoặc từng xã, thị trấn) trên cơ sở kết quả thẩm định của phòng Tài nguyên và Môi trường huyện.

- Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định bản đồ đo đạc địa chính phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo từng xã, thị trấn hoặc từng tờ bản đồ hoặc một phần diện tích trong tờ bản đồ.

3. Bồi thường đất và tài sản trên đất: Ban Quản lý trực tiếp triển khai công tác kiểm kê xác định diện tích đất cần giải tỏa thực tế, kiểm kê tài sản trên đất, áp giá bồi thường, hỗ trợ theo các quy định hiện hành; diện tích đất bồi thường được xác định dựa trên loại đất, vị trí đất; khối lượng tài sản bồi thường được xác định dựa trên giá trị xây dựng mới của công trình theo quy định của UBND tỉnh, có tính toán khối lượng đối trừ.

4. Bồi thường, di dời công trình hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội:

a) Nguyên tắc bồi thường, di dời:

- Mức bồi thường thiệt hại bằng giá trị xây dựng mới của công trình có quy mô tiêu chuẩn kỹ thuật tương đương theo quy định của pháp luật.

- Trường hợp có nâng cấp quy mô công trình theo quy định chuyên ngành hoặc theo yêu cầu địa phương thì phần kinh phí chênh lệch do nâng cấp quy mô thì Chủ sở hữu công trình đó tự đảm nhận.

- Đối với các công trình thiết yếu (*gồm điện sinh hoạt, điện chiếu sáng, nước sinh hoạt*) do dân góp, của Hợp tác xã tồn tại trong phạm vi GPMB của dự án và không có cam kết tự di dời phục vụ GPMB dự án Nâng cấp, mở rộng đường tỉnh Quảng Ngãi - Chợ Chùa, Chủ đầu tư sẽ thực hiện việc di dời công trình và bàn giao lại cho chủ sở hữu công trình.

b) Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán do đơn vị tư vấn có đủ năng lực lập phải dựa trên cơ sở:

- Biên bản kiểm tra hiện trạng công trình có xác nhận của: Ban Quản lý, UBND huyện và Chủ sở hữu công trình;

- Văn bản thỏa thuận phương án di chuyển (di dời) của cơ quan quản lý chuyên ngành (nếu cần thiết);

- Tư vấn thiết kế phải khảo sát, xác định giá trị còn lại của công trình bị ảnh hưởng và phải đưa ra mức dự kiến thu hồi vật tư cũ;

- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán sau khi hoàn thành phải được cơ quan nhà nước chuyên ngành thuộc lĩnh vực công trình di dời đủ thẩm quyền thẩm định; ủy quyền cho Chủ đầu tư phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh, bổ sung thiết kế BVTC - dự toán công trình để làm cơ sở triển khai thực hiện.

c) Công tác di dời:

- Ban Quản lý có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các thủ tục theo quy định để thực hiện việc di dời công trình; trường hợp Chủ sở hữu công trình có đầy đủ năng lực, kinh nghiệm thực hiện việc di dời công trình thì Chủ đầu tư xem xét, giao cho Chủ sở hữu công trình đó thực hiện việc di dời và Chủ đầu tư sẽ tạm ứng, thanh toán cho Chủ sở hữu công trình theo đúng quy định.

- Đối với công trình hạ tầng kỹ thuật được cơ quan quản lý nhà nước cấp phép thi công và yêu cầu khi nhà nước có nhu cầu mở rộng tuyến đường thì mọi chi phí di dời công trình ra khỏi mặt bằng xây dựng do đơn vị quản lý và vận hành chịu trách nhiệm thì trên cơ sở phạm vi xây dựng dự án do Chủ đầu tư bàn giao, Chủ sở hữu công trình tự tổ chức di dời công trình thuộc phạm vi đơn vị quản lý vận hành để bàn giao mặt bằng cho Chủ đầu tư triển khai dự án đúng tiến độ.

5. Tái định cư

- Công tác tái định cư được thực hiện theo các quy định tại Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, các quy định khác có liên quan của Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương và UBND tỉnh Quảng Ngãi đến công tác xây dựng các khu tái định cư.

- Đối với địa phương đã có sẵn các khu dân cư, thì trên cơ sở thỏa thuận giữa Ban Quản lý và UBND huyện về số lượng lô đất tái định cư, vị trí và giá trị đầu tư (suất đầu tư của 1m² đất ở tại khu dân cư), cho phép Ban Quản lý mua lại các lô đất theo suất đầu tư để bố trí tái định cư cho các hộ dân. Ban Quản lý hoàn trả kinh phí đầu tư cho các địa phương, đơn vị chủ quản khu đất theo đúng quy định.

- Đối với địa phương chưa có đất tái định cư thì Ban Quản lý tiến hành đầu tư khu tái định cư để bố trí tái định cư cho các hộ dân, cụ thể:

+ Ban Quản lý sẽ phối hợp với UBND huyện, UBND, UBMTTQVN xã, thị trấn thống kê số hộ dân phải di dời và đủ điều kiện tái định cư để thỏa thuận địa điểm xây dựng các khu tái định cư.

+ Trên cơ sở quy hoạch chi tiết các khu tái định cư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức lập và trình cơ quan nhà nước chuyên ngành thẩm định thiết kế BVTC - dự toán theo quy định.

+ Sau khi hoàn thành khu tái định cư, Ban Quản lý phối hợp với UBND huyện, phòng Tài nguyên và Môi trường huyện và UBND xã, thị trấn làm các thủ tục cấp giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất và tổ chức bàn giao các lô đất tái định cư cho các hộ dân theo đúng quy định.

- Kinh phí thực hiện công tác tái định cư được lấy từ kinh phí bố trí cho công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án.

- Đối với các trường hợp hộ dân sau khi bị thu hồi đất có diện tích còn lại lớn hơn 40m² và nhỏ hơn 100m², nếu có đơn xin không thu hồi phần diện tích đất còn lại thì cho phép lưu cư và được bố trí tái định cư theo quy định.

IV. Quy định về trách nhiệm thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:

1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư (Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh):

- Thực hiện đúng trách nhiệm theo quy định tại Điều 42, Điều 43 Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND ngày 05/3/2015 của UBND tỉnh.

- Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh và trước pháp luật khi thực hiện không đúng trách nhiệm, làm chậm trễ tiến độ bồi thường, GPMB dự án.

2. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành của tỉnh:

- Thực hiện đúng trách nhiệm theo quy định tại Điều 45 Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND ngày 05/3/2015 của UBND tỉnh.

- Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh và trước pháp luật khi thực hiện không đúng trách nhiệm, làm chậm trễ tiến độ bồi thường, GPMB dự án.

3. Trách nhiệm của UBND các huyện Tư Nghĩa, Nghĩa Hành:

- Thực hiện đúng trách nhiệm theo quy định ở khoản 1 Điều 44 Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND ngày 05/3/2015 của UBND tỉnh.

- Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh và trước pháp luật khi thực hiện không đúng trách nhiệm, làm chậm trễ tiến độ bồi thường, GPMB dự án.

4. Trách nhiệm của UBND xã, thị trấn nơi có đất bị thu hồi:

- Thực hiện đúng trách nhiệm theo quy định ở khoản 2 Điều 44 Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND ngày 05/3/2015 của UBND tỉnh.

- Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh và trước pháp luật khi thực hiện không đúng trách nhiệm, làm chậm trễ tiến độ bồi thường, GPMB dự án.

5. Trách nhiệm của Chủ công trình:

- Chủ công trình có trách nhiệm phối hợp với Chủ đầu tư, chính quyền địa phương trong quá trình kiểm kê, đánh giá hiện trạng cũ, xác định vị trí xây dựng mới và lập thủ tục di dời các công trình thuộc phạm vi đơn vị quản lý vận hành. Trong quá trình Chủ đầu tư thực hiện việc di dời công trình, Chủ sở hữu công trình có thể cử cán bộ để giám sát, theo dõi quá trình thực hiện của Chủ đầu tư;

- Chủ sở hữu công trình tổ chức di dời công trình bàn giao mặt bằng cho Chủ đầu tư triển khai dự án đúng tiến độ với các công trình thuộc phạm vi đơn vị quản lý vận hành được Cơ quan quản lý nhà nước cấp phép thi công và yêu cầu khi Nhà nước có nhu cầu mở rộng tuyến đường thì mọi chi phí di dời công trình ra khỏi mặt bằng xây dựng do đơn vị quản lý vận hành chịu trách nhiệm.

- Chủ sở hữu công trình có trách nhiệm thỏa thuận vị trí di dời và cam kết với cơ quan quản lý đường bộ.

V. Kế hoạch và tiến độ thực hiện:

1. Công tác chuẩn bị:

- Đôn đốc các đơn vị tư vấn đo vẽ bản đồ địa chính thực hiện và trình Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định bản đồ đo vẽ.

- Tổ chức thông tin tuyên truyền, họp và phổ biến cho các đối tượng liên quan đến dự án.

- Lập thủ tục đề nghị UBND các huyện ban hành thông báo thu hồi đất tổng thể dự án.

- Làm việc với UBND các huyện để trình phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 khu tái định cư và triển khai các thủ tục xây dựng các khu tái định cư.

2. Công tác triển khai thực hiện GPMB: Làm theo hướng cuốn chiếu, hoàn thành dứt điểm và bàn giao mặt bằng từng phần cho nhà thầu thi công.

- Đến cuối tháng 3/2017: Hoàn thành 60% khối lượng GPMB.

- Đến cuối tháng 6/2017: Hoàn thành 80% khối lượng GPMB.

- Đến cuối tháng 9/2017: Hoàn thành 100% khối lượng công tác GPMB của dự án.

Điều 2. Căn cứ Quyết định này, Chủ đầu tư triển khai các bước tiếp theo của dự án đúng với các quy định hiện hành của Nhà nước về công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và phát triển nông thôn; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND các huyện: Tư Nghĩa, Nghĩa Hành; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: TH, CBTH;
- Lưu: VT, CNXD.npb.877.



Trần Ngọc Căng